

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 407/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Gây mê Hồi sức Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L.004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Gây mê Hồi sức Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Gây mê Hồi sức Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ VI (nhiệm kỳ 2012 - 2016) của Hội thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2012 tại tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

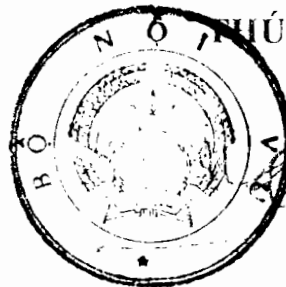
Điều 3. Chủ tịch Hội Gây mê Hồi sức Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l. d. d. d.*

Với nhận:

- Nhu Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu VT, TCPCP, G

KT. BỘ TRƯỞNG

PHỤ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đình
Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI GÂY MÊ HỒI SỨC VIỆT NAM
Phê duyệt kèm theo Quyết định số 461/QĐ-BNV năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Chương I
TÊN HỘI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên của Hội: Hội Gây mê Hồi sức Việt Nam.
2. Tên viết tắt tiếng Việt: HGMHSVN.
3. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Viet Nam Society of Anesthesiologists.
4. Tên viết tắt tiếng Anh: VSA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Gây mê Hồi sức Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của tổ chức và cá nhân làm công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy y học, cán bộ quản lý, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Gây mê Hồi sức (sau đây viết tắt là GMHS) hoặc có liên quan đến GMHS trong cả nước, tự nguyện tổ chức xây dựng và phát triển lĩnh vực GMHS Việt Nam.

2. Mục đích của Hội là đại diện cho quyền và lợi ích của những tổ chức và cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực GMHS trong cả nước là hội viên của Hội; tham gia xây dựng và phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực GMHS, góp phần tăng cường nhận thức cộng đồng trong việc tuân thủ pháp luật về y tế ở Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Hội Gây mê Hồi sức Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ, tự trang trải về tài chính, bình đẳng giữa các hội viên và chịu trách nhiệm trước pháp luật, tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Hội có phạm vi hoạt động cả nước, Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực Hội hoạt động. Hội Gây mê hồi sức Việt Nam là thành viên của Hội Gây mê Hồi sức Thế giới và Tổng hội Y học Việt Nam.

3. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản tại ngân hàng nhà nước và biểu trưng riêng. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tập hợp trong nhà các cá nhân và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực GMHS hoặc có liên quan đến lĩnh vực này thành Điều lệ và tự nguyện tham gia Hội theo quy định của pháp luật.

2. Đại diện, bảo vệ và thúc đẩy các quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật. Quản lý, tổ chức hội viên, giúp đỡ nhau đoàn kết, nâng cao trình độ nghề nghiệp. Quan tâm đến điều kiện lao động và đời sống tinh thần cũng như vật chất của hội viên.

3. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, giúp hội viên cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ. Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Tổ chức các cuộc hội thảo, triển lãm thiết bị khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực GMHS theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia và hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, sửa chữa, bảo trì nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng thuốc, phương tiện máy móc sản xuất trong nước cũng như nhập khẩu về GMHS phù hợp với điều kiện Việt Nam và theo quy định của pháp luật.

5. Tổng hợp ý kiến của các hội viên để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền những vấn đề về chính sách, chế độ và dịch vụ GMHS; cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi được yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Cụ thể hoá nguyên tắc hành nghề, chuẩn mực đạo đức và ứng xử của hội viên, các quy chế, tiêu chuẩn hành nghề GMHS, góp phần phát triển và hoàn thiện hành lang pháp lý về hoạt động GMHS ở Việt Nam theo quy định của pháp luật.

7. Thiết lập, mở rộng, duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác của Hội, hội viên với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước liên quan đến GMHS và các lĩnh vực khác vì quyền lợi hợp pháp trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Quản lý tài sản và tài chính của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn

1. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội. Hòa giải các bất đồng giữa các tổ chức, hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Thực hiện giám sát về tiêu chuẩn, chất lượng hành nghề đối với hội viên và các nhiệm vụ khác khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

4. Tham gia xây dựng các tài liệu kỹ thuật theo quy định của pháp luật nhằm trao đổi thông tin, kinh nghiệm về GMHS trong nước cũng như những vấn đề cập nhật GMHS trên thế giới.

5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phân biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Đàm phán và ký kết hợp tác với các tổ chức hội nước ngoài, các tổ chức quốc tế về các văn bản liên quan đến mục đích và chương trình hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động của Hội; được nhận tài trợ hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Xuất bản sách, báo, tạp chí, tập san, bản tin, ấn phẩm, tài liệu đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

9. Được gia nhập các tổ chức trong và ngoài nước có mục tiêu phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế.

10. Tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho hội viên theo quy định của pháp luật. Giới thiệu và đề cử hội viên tham gia các đoàn của cơ quan nhà nước đi công tác ở nước ngoài khi có yêu cầu.

11. Xử lý và quyết định kỷ luật đối với hội viên có hành động sai trái, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội

Chương III

QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI VIÊN

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành hội viên của Hội

1. Tiêu chuẩn hội viên của Hội:

a) Các cá nhân có bằng Trung học trở lên thuộc chuyên ngành GMHS và đã có thời gian làm việc từ hai năm trở lên;

b) Các tổ chức (có ít nhất hai cá nhân) được phép hành nghề GMHS hoặc các hoạt động có liên quan đến GMHS.

2. Điều kiện:

a) Công dân, tổ chức của Việt Nam muốn trở thành hội viên chính thức có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều này, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tự nguyện gia nhập Hội, tán thành Điều lệ Hội đều có thể trở thành hội viên của Hội;

b) Các đơn vị, cá nhân muốn trở thành hội viên của Hội phải nộp hồ sơ xin gia nhập Hội;

c) Hội viên phải nộp hội phí theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

3. Hội viên của Hội, gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự (sau đây gọi là hội viên).

4. Hội viên chính thức của Hội:

a) Hội viên cá nhân: Là công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, đã và đang hoạt động trong lĩnh vực GMHS có đơn tự nguyện xin gia nhập Hội được Ban Thường vụ Hội xem xét quyết định công nhận;

b) Hội viên tổ chức: Tổ chức Việt Nam có đủ điều kiện hành nghề GMHS theo quy định của Bộ Y tế, đã và đang hoạt động trong lĩnh vực GMHS, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, cử người đại diện tham gia Hội được Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định công nhận.

5. Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức của Việt Nam đã và đang hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến GMHS muốn tham gia Hội, góp phần phát triển Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, đóng hội phí hàng năm, được Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định công nhận.

6. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến GMHS, có công lao đóng góp xây dựng và phát triển Hội, được Ban Thường vụ Hội mời làm hội viên danh dự.

Điều 7. Thủ tục và thẩm quyền kết nạp hội viên

1. Hồ sơ xin gia nhập Hội gồm:

- a) Đơn xin gia nhập Hội (mẫu quy định);
- b) Bản sao Bằng cấp nghề nghiệp (đối với cá nhân);
- c) Bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đối với tổ chức).

2. Thẩm quyền kết nạp hội viên: Văn phòng Hội đề nghị, Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định và Chủ tịch Hội ký quyết định kết nạp.

3. Văn phòng Hội có trách nhiệm thông báo danh sách hội viên mới trên trang Web của Hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hội viên được kết nạp.

Điều 8. Chấm dứt tư cách hội viên

1. Tư cách hội viên sẽ chấm dứt hoặc bị xoá tên trong danh sách hội viên khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Hội viên tự nguyện xin rút ra khỏi Hội;
- b) Hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, làm ảnh hưởng đến thể diện, uy tín danh dự và tài chính của Hội hoặc hội viên khác thì bị khai trừ ra khỏi Hội;
- c) Hội viên bị kết án bởi bản án của Tòa án hoặc bị cơ quan nhà nước đình chỉ hoạt động, bị giải thể hay bị tuyên bố phá sản;

d) Hội viên bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Hội viên không tham gia sinh hoạt Hội hoặc không đóng hội phí từ một năm trở lên;

e) Hội viên bị quản chế hành chính

2. Việc xóa tên hội viên do Văn phòng Hội đề nghị, Ban Thường vụ Hội xem xét quyết định.

3. Văn phòng Hội có trách nhiệm thông báo công khai trên trang Web của Hội về việc xóa tên hội viên trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hội viên bị xóa tên.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Hội viên cá nhân:

a) Được tham gia các hoạt động của Hội; được cung cấp thường xuyên các thông tin về chuyên môn nghiệp vụ, các chế độ, chính sách, pháp luật ở trong và ngoài nước và các thông tin khác có liên quan; được tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; được tham quan, khảo sát ở trong nước và nước ngoài do Hội tổ chức theo quy định của pháp luật;

b) Được giảm hoặc miễn các chi phí đào tạo, phí tham dự trong các khóa đào tạo, hội thảo do Hội tổ chức. Ngoài ra, hội viên còn được hưởng các chế độ ưu đãi khác khi sử dụng các loại dịch vụ do Hội cung cấp;

c) Được thông qua Hội để kiến nghị lên cơ quan nhà nước những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, chế độ về GMHS. Được Hội bảo trợ, tạo điều kiện để thực hiện các sáng kiến, cải tiến nghiệp vụ hoặc nghiên cứu các đề tài khoa học về GMHS theo khả năng của Hội;

d) Được Hội giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong hoạt động nghề nghiệp khi xảy ra tranh chấp hoặc bị xâm phạm theo quy định của pháp luật; được tổ chức của Hội bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình với tư cách là hội viên.

d) Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hội. Được quyền yêu cầu cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động của cơ quan lãnh đạo Hội;

e) Được ứng cử, đề cử và bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội, được tham dự và biểu quyết trong các hội nghị của Hội; được quyền ủy quyền cho hội viên chính thức khác thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật;

g) Hội viên cá nhân được cấp thẻ “Hội viên Hội Gây mê Hô hấp Việt Nam” và sử dụng thẻ này khi tham gia các sinh hoạt và hoạt động của Hội;

h) Được quyền ra khỏi Hội khi xét thấy không đủ điều kiện tiếp tục tham gia. Trường hợp ra khỏi Hội phải nộp lại thẻ hội viên cho tổ chức của Hội, nơi hội viên tham gia sinh hoạt.

2. Hội viên tổ chức:

a) Được cung cấp thông tin thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ, các chế độ, chính sách, pháp luật ở trong và ngoài nước và các thông tin khác có liên quan.

b) Được tham gia sinh hoạt, thảo luận và biểu quyết mọi công việc chung của Hội;

c) Cử đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội;

d) Hội viên tổ chức được cấp Giấy chứng nhận “Hội viên tổ chức Hội Gàymê Hời sức Việt Nam”;

d) Được Hội giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong hoạt động nghề nghiệp khi xảy ra tranh chấp hoặc bị xâm phạm theo quy định của pháp luật; được tổ chức của Hội bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình với tư cách là hội viên.

e) Được Hội tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động và được hưởng các quyền lợi khác do Hội quy định.

3. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được ứng cử, đề cử và bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, các nghị quyết, quyết định, Điều lệ của Hội.

2. Đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn theo quy định do Ban Chấp hành.

3. Nêu cao tinh thần đoàn kết và không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ, khả năng về mọi mặt, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách, nghiên cứu khoa học xây dựng Hội phát triển bền vững.

4. Giữ gìn và đề cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người thầy thuốc.

5. Nâng cao uy tín và tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, danh tiếng của Hội; tích cực phát triển hội viên mới.

6. Bảo vệ danh dự, lợi ích và uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ, giao dịch trừ khi được Chủ tịch Hội phân công, giới thiệu.

7. Tham gia sinh hoạt Hội và tích cực tham gia các hoạt động của Hội.

Chương IV TỔ CHỨC HỘI

Điều 11. Tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng và các ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc.

6. Chi hội cơ sở.

Điều 12. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc, nhiệm kỳ 04 (bốn) năm do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

a) Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội;

b) Quyết định phương hướng nhiệm vụ và chương trình công tác của Hội;

c) Thảo luận và thông qua báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động của Hội do Ban Kiểm tra trình Đại hội;

d) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội (nếu có);

đ) Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính nhiệm kỳ đã qua và thông qua kế hoạch tài chính của Hội khoá mới, các cơ sở của Hội (nếu có);

e) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

g) Thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của Hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành họp mỗi năm từ một đến hai lần; trường hợp cần thiết tổ chức họp bất thường khi có quá 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành yêu cầu. Hội nghị Ban Chấp hành chỉ được tiến hành khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 1/2 (một phần hai) số uỷ viên dự họp tán thành. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì bên có ý kiến của Chủ tịch sẽ được chấp thuận.

2. Các thành viên của Ban Chấp hành gồm những người có uy tín, tâm huyết với nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm quản lý, điều hành, có phẩm chất đạo đức tốt.

3. Số lượng uỷ viên của Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Ban Chấp hành khoá mới cần được đổi mới ít nhất 1/3 (một phần ba) số thành viên so với Ban Chấp hành khoá trước. Trường hợp giữa nhiệm kỳ nếu thiếu từ 04 (bốn) uỷ viên Ban Chấp hành trở lên thì được Ban Chấp hành bầu bổ sung.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Bầu Ban Thường vụ; bầu, bầu bổ sung Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, trưởng, phó ban chuyên môn của Hội; giới thiệu danh sách ứng cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội khóa mới;

b) Ban Chấp hành có quyền bãi miễn các chức danh lãnh đạo của Hội: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Trưởng, Phó các ban chuyên môn của Hội, miễn nhiệm ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành nếu không hoàn thành nhiệm vụ được Hội phân công hoặc có những vi phạm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến Hội;

c) Quyết định các biện pháp và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội; nghị quyết của Ban Chấp hành hoặc các kỳ sinh hoạt hội viên hàng năm;

d) Xây dựng chương trình hoạt động của Ban Chấp hành hàng năm và cả nhiệm kỳ, tổ chức thực hiện chương trình đó theo tinh thần của nghị quyết Đại hội;

d) Ban hành quy chế hoạt động của Hội. Quy định nguyên tắc, chế độ quản lý sử dụng nguồn tài chính, tài sản của Hội; quy định mức hội phí;

e) Soạn thảo báo cáo tổng kết hàng năm, xây dựng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu năm sau;

g) Quyết định việc triệu tập Đại hội và chuẩn bị văn kiện Đại hội, tổ chức hội nghị Ban Chấp hành, các kỳ sinh hoạt hội viên hoặc Đại hội bất thường;

h) Lãnh đạo thực hiện Điều lệ Hội.

Điều 14. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu ra, là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành giải quyết các công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ định kỳ sáu tháng họp một lần, các phiên họp bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập hoặc khi có quá 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu.

3. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành; báo cáo kiểm điểm công tác tổ chức hoạt động của Hội trong các kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Theo dõi hoạt động của các hội viên và các ban chuyên môn.

c) Quyết định thành lập các ban chuyên môn và chi hội cơ sở, khi cần thiết Ban Thường vụ có thể xem xét và quyết định thành lập các tiểu ban chuyên môn, các tổ chức kinh tế, dịch vụ cho công tác phát triển Hội theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định tổ chức các hội nghị khoa học trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật. Quyết định kế hoạch công tác, chương trình hoạt động của các ban chuyên môn, đơn vị và tổ chức trực thuộc Hội;

đ) Quyết định gia nhập các tổ chức liên quan đến GMHS của quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật;

e) Xem xét việc khen thưởng, kỷ luật, kết nạp hoặc xoá tên hội viên.

Điều 15. Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật;

2. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Tổ chức việc triển khai các nghị quyết của Đại hội, hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Bổ nhiệm, bãi miễn nhân sự Văn phòng Hội và các tổ chức khác do Hội thành lập theo quy định của pháp luật;

d) Ký ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của Hội;

đ) Ký ban hành các nghị quyết, quyết định sau khi được Đại hội, Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ thông qua;

e) Thực hiện báo cáo tổng kết hàng năm và công khai tài chính của Hội.

Điều 16. Phó Chủ tịch

Các Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc Chủ tịch, được Chủ tịch ủy nhiệm, phân công trực tiếp phụ trách, điều hành một số mặt hoạt động và phụ trách một số ban chuyên môn của Hội. Phó Chủ tịch thường trực là người thay Chủ tịch điều hành công việc của Hội khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 17. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu ra, thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội phân công.

2. Tổng thư ký Hội có nhiệm vụ:

a) Là người giúp Chủ tịch xử lý công việc hàng ngày của Văn phòng Hội;

b) Lập và gửi các báo cáo định kỳ, báo cáo hàng năm và báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

Điều 18. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra gồm: Trưởng ban và một số uỷ viên. Trưởng Ban Kiểm tra là uỷ viên Ban Chấp hành.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra việc thi hành Điều lệ của Hội, nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành, các chủ trương và chương trình công tác của Hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

b) Kiểm tra về những vấn đề do hội viên và cơ quan nhà nước yêu cầu. Kết luận về các đợt kiểm tra phải thông báo đầy đủ đến Ban Chấp hành, Văn phòng Hội và các ban chuyên môn;

c) Kiểm tra việc thu, chi tài chính của Văn phòng Hội và các cơ sở thuộc Hội; báo cáo kết quả kiểm tra tại các cuộc họp thường niên của Ban Chấp hành; xem xét, giải quyết các đơn thư khiếu tố; kiến nghị những biện pháp cần thiết và kiến nghị triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết các vấn đề quan trọng và cấp bách phát sinh;

d) Trưởng Ban Kiểm tra của Hội được mời tham gia hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ.

3. Trường hợp giữa nhiệm kỳ nếu cần thay đổi, bổ sung các ủy viên Ban Kiểm tra thì được Ban Chấp hành bầu bổ sung. Số ủy viên bầu bổ sung tối đa bằng số lượng ủy viên đã được Đại hội quyết định.

4. Trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu các ban chuyên môn, Văn phòng Hội, Văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có) cung cấp thông tin, tài liệu, chứng từ liên quan đến những vấn đề thuộc phạm vi kiểm tra.

Điều 19. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc

1. Văn phòng Hội, Văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch hoặc Tổng thư ký theo phân công của Chủ tịch.

2. Văn phòng Hội, Văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố có trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính của Hội và điều phối các hoạt động của Hội.

3. Tuỳ theo điều kiện thực tế, Hội có thể thành lập một số ban chuyên môn hoặc tiểu ban, tổ chức trực thuộc. Việc thành lập các tổ chức này phải tuân theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 20. Thu nhập của cán bộ, nhân viên Văn phòng Hội

1. Các ủy viên của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra nếu làm việc theo chế độ kiêm nhiệm thì được hưởng một khoản phụ cấp theo công việc được giao theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Các cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên hoặc theo vụ việc được ký hợp đồng, được hưởng lương, mức phụ cấp do Ban Chấp hành quy định phù hợp với quy định của pháp luật về tiền lương, tiền công.

Điều 21. Các chi hội cơ sở

1. Chi hội được thành lập khi có từ 05 (năm) hội viên trở lên. Chi hội sinh hoạt định kỳ 03 (ba) tháng một lần. Chi hội hai năm Đại hội một lần để bầu Chi hội trưởng, Chi hội phó.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của chi hội:

a) Tôn trọng và thi hành Điều lệ của Hội;

- b) Tham gia các hoạt động của Hội;
- c) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, thường xuyên báo cáo các hoạt động của chi hội lên Hội;
- d) Cập nhật danh sách hội viên do chi hội quản lý và báo cáo lên Hội;
- đ) Được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội;
- e) Được giới thiệu đại diện ứng cử vào Ban Chấp hành Hội;
- g) Được thu phí hội viên của hội viên sinh hoạt tại chi hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 22. Tài sản của Hội

1. Tài sản của Hội gồm: Tài sản do hội viên, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài sản tự có của Hội, tài sản thuê dài hạn (nếu có). Toàn bộ tài sản của Hội được thể hiện trong sổ sách thống kê, kế toán của Hội.

2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản đúng mục đích và hiệu quả.

3. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng thì Văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch Hội quyết định.

Điều 23. Tài chính của Hội

1. Các nguồn thu của Hội:

- a) Hội phí của hội viên;
- b) Tiền thu từ các hoạt động dịch vụ của Hội theo quy định của pháp luật;
- c) Tiền tài trợ, tiền ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Nguồn thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội:

- a) Chi cho các hoạt động quản lý của Hội;
- b) Chi cho các hoạt động dịch vụ;
- c) Chi thông tin, tuyên truyền, xuất bản, hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức;
- d) Chi hợp tác quốc tế;
- đ) Chi mở văn phòng, thuê trụ sở, mua sắm tài sản, bảo trì thiết bị văn phòng và phương tiện vận chuyển;
- e) Chi về lương và phụ cấp, công tác phí, bảo hiểm, phúc lợi cho cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Hội;
- g) Chi phí hành chính của Hội;
- h) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy chế tài chính của Hội

3. Quản lý tài chính, kế toán

a) Tài chính, kế toán của Hội được quản lý theo quy chế tài chính, kế toán của Hội, phù hợp luật pháp về tài chính, kế toán của Nhà nước.

b) Báo cáo về tài chính hàng năm của Hội phải được công khai trước hội nghị Ban Chấp hành và Đại hội nhiệm kỳ của Hội.

Điều 24. Giải thể và phương thức giải quyết tài sản, tài chính khi giải thể Hội

1. Khi xét thấy hoạt động không có hiệu quả, không hoạt động liên tục 12 (mười hai) tháng, không mang lại lợi ích hoặc gây phiền hà, cản trở cho hội viên thì trình cấp có thẩm quyền giải thể Hội. Việc giải thể Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức.

2. Khi Hội giải thể, Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra của Hội phải tiến hành kiểm kê tài sản, kiểm quỹ và báo cáo Ban Chấp hành quyết định việc xử lý tài sản, tiền tồn quỹ và tiến hành thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Hội viên, cán bộ nhân viên của Hội có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển Hội được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thường vụ quy định cụ thể thủ tục, tiêu chuẩn và các hình thức khen thưởng.

Điều 26. Kỷ luật

1. Hội viên, cán bộ, nhân viên của Hội làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội hoặc vi phạm đạo đức nghề nghiệp thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị Ban Thường vụ xem xét quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo pháp luật.

2. Ban Thường vụ quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hội.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội gồm 07 (bảy) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều, đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Hội Gây mê

Hội sức Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2012 tại tỉnh Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị, Ban Chấp hành Hội đã trình nhiệm vụ như sau:

www.LuatVietnam.vn

